

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Tên Tiếng Anh: DET MAY 7 JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: Detmay 7 JSC

Điện thoại: (84 28) 3842.5372 Fax: (84 28) 3810.0489

Trụ sở: 109A Trần Văn Dư, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Vốn điều lệ: 154.111.000.000 đồng.

Ngành nghề chính: May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú); Sản xuất sợi; Sản xuất vải dệt thoi; Hoàn thiện sản phẩm dệt; Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác; Sản xuất hàng may sẵn; Sản xuất thảm, chăn đệm; Sản xuất các loại dây bện và lưới (không hoạt động tại trụ sở); Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu; Sản xuất các sản phẩm từ da lông thú; Sản xuất các trang phục dệt kim, đan móc; Sản xuất va li, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm; In ấn; Sản xuất các cấu kiện kim loại (không hoạt động tại trụ sở); Rèn, dập, ép và cán kim loại; Luyện bột kim loại (không hoạt động tại trụ sở); Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động tại trụ sở); Sửa chữa máy móc thiết bị (không hoạt động tại trụ sở); Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá (không hoạt động tại trụ sở); Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh dầu mỏ khí hóa lỏng và dầu nhớt cặn); Bán buôn chuyên kinh doanh khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: bán buôn phế liệu, phế thải (không hoạt động tại trụ sở) và các hàng hóa khác chưa được phân vào đâu); Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh.

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 28/02/1992, Bộ Tổng Tham mưu ra Quyết định số 53/QĐ-TM thành lập Xí nghiệp Dệt Nhuộm P7 (tên thường gọi trong Quân đội là Xí nghiệp Quân trang Quân khu 7) và ngày 28 tháng 02 trở thành ngày truyền thống của đơn vị;

- Xí nghiệp được đổi tên từ Xí nghiệp Dệt Nhuộm P7 thành Công ty Dệt May 7 theo Thông báo số 1119/DMDN ngày 13/3/1996 của Chính phủ và quyết định số

493/QĐ ngày 18/02/1996 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4106000314 cấp ngày 19/7/1996.

- Ngày 22/7/2010, Công ty Dệt May 7 được đổi tên thành Công ty TNHH MTV Dệt May 7 theo Quyết định số 2640/QĐ-BQP của Bộ Quốc phòng; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300509782 đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 12 năm 2010.

- Ngày 06/12/2017, Công ty tiến hành cổ phần hóa theo quyết định số 5224/QĐ-BQP về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Dệt May 7 thuộc Công ty TNHH MTV Đông Hải/Quân khu 7.

- Ngày 29/3/2017, Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng ban hành quyết định số 943/QĐ-QP về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Dệt May 7 thuộc Công ty TNHH MTV Đông Hải/Quân khu 7 thành Công ty Cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Dệt May 7. Ngày 20/06/2017, Công ty đã tổ chức đại hội cổ đông lần thứ nhất, thành lập Công ty Cổ phần Dệt May 7.

- Ngày 03/07/2017, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần với giấy phép đăng ký doanh nghiệp số 0300509782 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp.

- Ngày 24/10/2017, Công ty được chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng theo công văn số 7144/UBCK-GSĐC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3. Những thành tích được ghi nhận

- Tiền thân là Công ty TNHH MTV Dệt May 7, với hơn 27 năm xây dựng, phát triển và nỗ lực không ngừng, Công ty đã chủ động vươn lên, tìm kiếm thị trường và đổi tác kinh doanh. Đến nay, Công ty Cổ phần Dệt May 7 đã khẳng định thương hiệu của mình.

- Quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã đạt được các thành tích và giải thưởng đối với các sản phẩm, dịch vụ cụ thể như sau:

+ Huân chương Quân công hạng ba;

+ Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng ba;

+ Huân chương lao động hạng nhất;

+ Cờ thi đua của Thủ tướng Chính Phủ vì đã có thành tích xuất sắc dẫn đầu về công tác AT-VSLĐ năm 2007, 2013 và nhiều Cờ, Bằng khen của Bộ Quốc phòng, Bộ lao động TB&XH, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam...

4. Định hướng phát triển

a. Mục tiêu hoạt động của Công ty.

Công ty luôn đề cao mục tiêu sử dụng vốn có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm thu lợi nhuận tối đa, mở rộng thị trường, tạo việc làm ổn định và cải thiện đời sống cho người lao động, tăng lợi tức cho cổ đông, đóng góp ngân sách Nhà nước và xây dựng Công ty phát triển bền vững.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Mục tiêu: Trở thành một trong những Công ty mạnh trong ngành dệt may, phấn đấu trở thành một trong các thương hiệu hàng đầu tại Việt Nam.

- Tập trung tìm kiếm nguồn hàng hàng xuất khẩu đi các nước Châu Âu, Mỹ và Nhật Bản, phát triển thêm thị trường trong nước và từng bước mở rộng sang thị trường của nước khác trong khu vực.

- Đầu tư và hợp tác đầu tư liên doanh, liên kết với các đơn vị cùng ngành nghề để tận dụng năng lực, mở rộng sản xuất. Phát triển thêm các phương thức kinh doanh hàng nội địa, ngành nghề khác khi có điều kiện. Chủ động làm hàng FOB trực tiếp để có điều kiện lựa chọn NCC, NPL với giá cả hợp lý, tăng phần lãi thương mại, tăng lợi nhuận cho Công ty.

- Đầu tư mới, bổ sung và cải tiến công nghệ tiên tiến cho sản phẩm chủ lực, kết hợp với việc đầu tư cho chương trình sản xuất, kinh doanh hỗ trợ để nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm, phù hợp với nhu cầu đa dạng của thị trường và nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng.

- Từng bước xây dựng tổ chức tinh gọn, nâng cao năng lực của các đơn vị hiện có, cải tiến hệ thống quản trị và phát triển nguồn nhân lực, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí và khuyến khích cải tiến, sáng kiến của người lao động, tăng khả năng cạnh tranh.

- Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật nhà nước, kỷ luật quân đội, các quy định của Công ty, xây dựng Công ty phát triển bền vững và thân thiện với môi trường.

5. Yếu tố rủi ro

a. Rủi ro kinh tế.

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của tất cả các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Việc áp dụng các chính sách vĩ mô một cách hiệu quả của Chính phủ sẽ là một trong những nhân tố giúp giảm thiểu rủi ro cho các doanh nghiệp trong nước, trong đó có Công ty Cổ phần Dệt May 7.

- Trong quá trình phát triển kinh tế, lạm phát ở Việt Nam có xu hướng tăng với biên độ khá lớn tạo ra sức tăng về giá cả nguyên vật liệu đầu vào, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Tăng trưởng kinh tế ảnh hưởng lớn đến ngành hàng tiêu dùng bởi nhu cầu may mặc phụ thuộc nhiều vào nhu cầu của người tiêu dùng.

- Tình hình suy thoái kinh tế Thế giới, kinh tế trong nước chậm phục hồi, có hướng suy giảm; sức mua trong và ngoài nước giảm, gây nhiều khó khăn cho việc tiêu thụ hàng hóa và tìm kiếm khách hàng, Công ty có tỷ trọng hàng kinh tế cao nên chịu tác động lớn.

- Đối với quốc tế khi nền kinh tế Việt Nam đã bắt đầu hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế thế giới, cơ hội đối với ngành dệt may cũng đi kèm với thách thức không hề nhỏ. Do vậy, để đảm bảo nắm bắt cơ hội trong thời gian tới, Công ty Cổ phần Dệt May 7 cần có sự nghiên cứu và chuẩn bị kỹ lưỡng các vấn đề luật pháp quốc tế để hoạt động của Công ty đạt hiệu quả cao nhất.

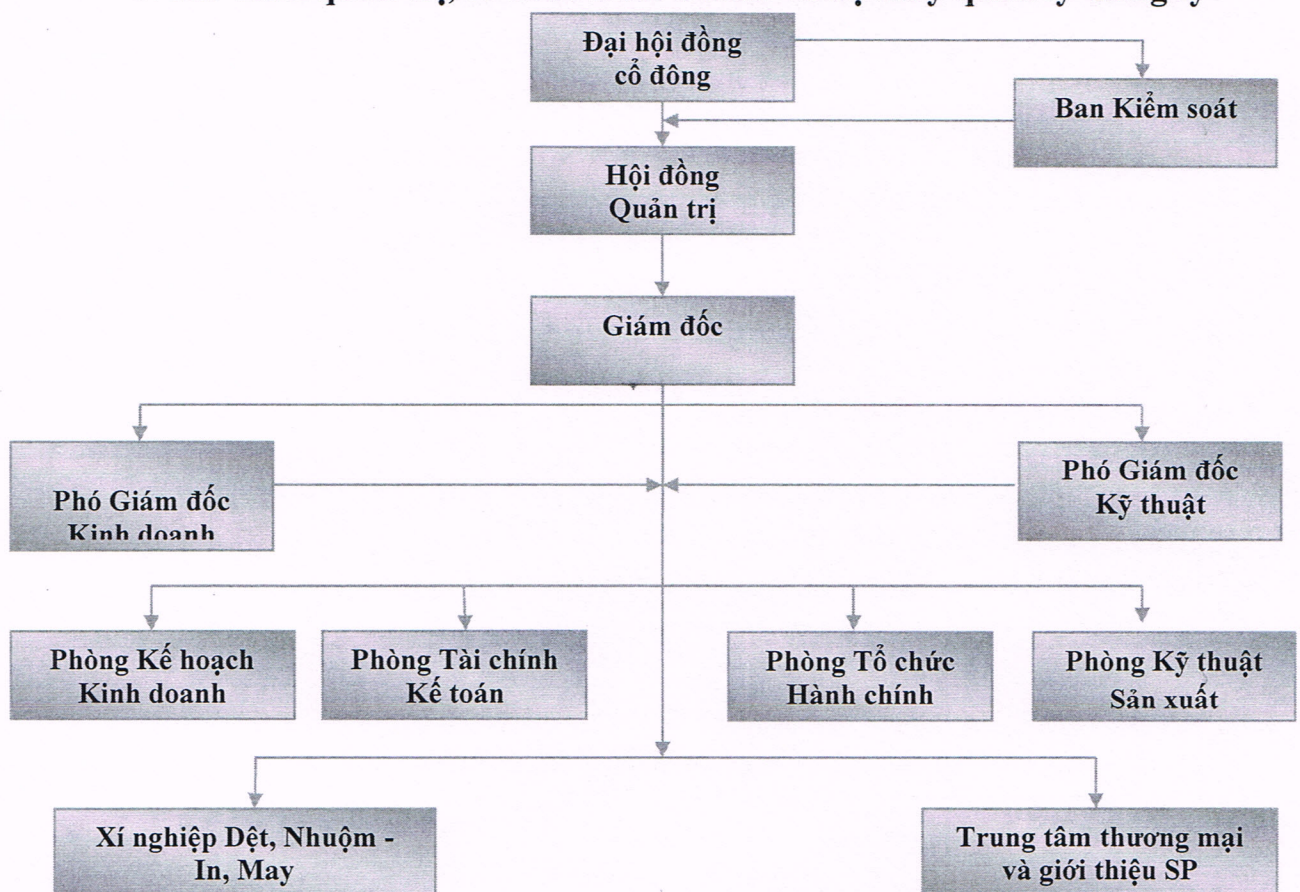
b. Rủi ro đặc thù ngành. Đặc thù của ngành dệt may, nguồn nguyên liệu đầu vào phục vụ cho sản xuất chủ yếu nhập khẩu do nguồn cung trong nước không đáp ứng đủ, cũng như yêu cầu của khách hàng về chất lượng. Vì vậy có thể sẽ gặp nhiều rủi ro khi giá nguyên vật liệu, tình hình cung ứng có nhiều biến động bất thường, ảnh hưởng không nhỏ đến giá trị gia tăng của chuỗi giá trị sản xuất.

c. Rủi ro nguồn nhân lực: Vấn đề tìm nguồn nhân công có tay nghề cao, ổn định; nguồn nhân lực trong bộ máy quản lý có trình độ chuyên môn luôn là điều mà lãnh đạo Công ty quan tâm và xác định là một trong những điều kiện quyết định đến sự phát triển lâu dài, bền vững cũng như hoàn thành các mục tiêu Công ty đề ra.

d. Rủi ro chính sách và pháp luật: Hiện tại Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Chứng khoán,... và các văn bản hướng dẫn thi hành. Những thay đổi trong hệ thống văn bản pháp luật có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động của Công ty. Để kiểm soát những mặt rủi ro về luật pháp, Công ty đã cập nhật những thay đổi kịp thời, từ đó đưa ra những kế hoạch phù hợp.

e. Rủi ro khác: Những rủi ro khác bao gồm những rủi ro không thể dự đoán được như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh,... là những rủi ro có nguy cơ xảy ra rất thấp nhưng có tác động rất lớn đến tình hình kinh doanh của toàn Công ty.

6. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý Công ty



Đại hội đồng cổ đông: Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, Đại hội đồng thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

Hội đồng Quản trị: Là cơ quan quản lý trực tiếp Công ty. Hội đồng Quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật; có quyền nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát: Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty; thông báo kết quả kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho Đại hội đồng cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Ban Giám đốc: Điều hành công việc sản xuất hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các khối chức năng: Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc sẽ chịu trách nhiệm điều hành các phòng ban chức năng, các đơn vị thành viên theo các khối lĩnh vực như sau:

Phòng Tổ chức - Hành chính: Tham mưu cho Đảng ủy, Hội đồng Quản trị Công ty về quy hoạch cán bộ, quản lý hồ sơ, tuyển dụng CB-CNV; về đề bạt quân hàm, nâng lương cho SQ, QNCN; thực hiện công tác lao động tiền lương; các chế độ, chính sách cho người lao động. Quản trị về công tác Đảng, công tác chính trị, về công tác tổ chức, tuyên huấn cán bộ, quân lực, dân vận, bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, bảo vệ an toàn đơn vị, an toàn vệ sinh lao động, an toàn PCCN, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ chăm sóc sức khỏe người lao động. Quản trị về công tác hành chính của đơn vị, quản lý thực hiện công tác hậu cần, quản lý đội xe, quản lý doanh trại, nhà đất toàn Công ty.

Phòng Kế hoạch - Kinh doanh: Tham mưu cho Đảng ủy, Hội đồng Quản trị trong lĩnh vực kế hoạch kinh doanh - xuất nhập khẩu. Tổ chức hoạt động kinh doanh đúng pháp luật và đạt hiệu quả cao nhất, quản lý hàng hóa vật tư đáp ứng kịp thời cho sản xuất kinh doanh. Thống kê đầy đủ mọi hoạt động sản xuất kinh doanh cung ứng phục vụ sản xuất kinh doanh - xuất nhập khẩu theo định kỳ lên Hội đồng quản trị và cơ quan nghiệp vụ cấp trên. Phối hợp chặt chẽ với các phòng ban chức năng, các đơn vị trực thuộc Công ty để lên kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch xây dựng cơ bản nghiên cứu kỹ thuật, lao động, tiếp thị tạo nguồn theo tháng, quý, năm và dài hạn theo định hướng chiến lược Công ty. Thực hiện chức năng điều độ sản xuất theo kế hoạch và yêu cầu tiến độ của khách hàng đảm bảo kịp thời và đáp ứng yêu cầu từng đơn hàng. Lập kế hoạch đầu tư đổi mới máy móc, thiết bị, nhà xưởng theo định hướng đầu tư của Công ty.

Phòng Tài chính - Kế toán: Tham mưu cho Đảng ủy, Hội đồng Quản trị trong công tác tài chính, kế toán tài vụ, kiểm toán nội bộ, quản lý tài sản, thanh quyết toán các hợp đồng, kiểm soát chi phí hoạt động của Công ty, quản lý vốn tài sản của Công ty. Đáp ứng nhu cầu về tài chính cho mọi hoạt động sản xuất theo kế hoạch, đảm bảo cân đối tài chính. Tổ chức công tác hạch toán, thống kê kế toán.

Phòng Kỹ thuật - Sản xuất: Tham mưu cho Đảng ủy, Hội đồng Quản trị công tác quản lý và giám sát kỹ thuật chất lượng, quản lý thiết bị vật tư, quản lý an toàn lao động, thiết kế kỹ thuật. Nghiên cứu, đề xuất và đưa vào ứng dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật và đổi mới công nghệ sản xuất để nâng cao năng lực vận hành thiết bị, năng suất lao động. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy trình công nghệ, phương pháp vận hành an toàn thiết bị, quy phạm kỹ thuật của máy móc, thiết bị tại các phân xưởng. Nghiên cứu, đề xuất các biện pháp an toàn kỹ thuật, giảm nhẹ cường độ lao động và cải thiện điều kiện của cán bộ công nhân viên, trình duyệt và tổ chức thực hiện. Kiểm tra, kiểm soát và báo cáo về công tác môi trường, trình Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt và gửi cho các cơ quan chức năng của Nhà nước theo đúng yêu cầu của pháp luật.

Xí nghiệp Dệt: Chuyên sản xuất, gia công dệt các loại vải đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh của Công ty và nhu cầu của thị trường; chế tạo, gia công, sửa chữa chi tiết máy móc, phụ tùng phục vụ sản xuất; sản xuất và sơn tĩnh điện các loại khung nhà bạt, mái che, các sản phẩm Quốc phòng và dân dụng khác.

Xí nghiệp Nhuộm - In: Chuyên sản xuất, gia công nhuộm, in, căng sấy các loại vải đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty và nhu cầu của thị trường. Quản lý, vận hành, bảo trì toàn bộ hệ thống điện, máy móc, cấp thoát nước; thiết kế lắp đặt thiết bị điện nước, kết cấu xây dựng công trình dân dụng vừa và nhỏ.

Xí nghiệp May: Chuyên sản xuất các sản phẩm quân trang, đồng phục văn phòng và may xuất khẩu. Được sản xuất trên dây chuyền thiết bị của Nhật Bản. Đặc biệt là sản xuất các loại nhà loại bạt phục vụ cho Quốc phòng và dân sinh.

Trung tâm Thương mại và giới thiệu sản phẩm: Giới thiệu, trưng bày và tư vấn các sản phẩm, mẫu mã do Công ty thiết kế và sản xuất.

7. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần đại diện và sở hữu (cp)
1	Dương Trường	Giám đốc điều hành	3.800
2	Nguyễn Thanh Dương	Phó Giám đốc kinh doanh	0
3	Đình Quang Nhân	Phó Giám đốc kỹ thuật	12.700
4	Lê Thị Thùy Vân	Kế toán trưởng	2.000

8. Cơ cấu cổ đông

a. Cổ phần.

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dệt May 7.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

- Tổng số cổ phần: 15.411.100 cổ phần
- + Loại cổ phần lưu hành: cổ phần phổ thông.
- + Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 8.897.367 cổ phần
- + Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 6.513.733 cổ phần

b. Cơ cấu.

Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông trong nước		15.411.100	154.111.000.000	100%
- Tổ chức	5	14.321.994	143.219.940.000	92,93%
- Cá nhân	126	1.089.106	10.891.060.000	7,07%
Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
- Tổ chức	-	-	-	-
- Cá nhân	-	-	-	-
Tổng cộng	131	15.411.100	154.111.000.000	100%

- **Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu:** Không có.

- **Giao dịch cổ phiếu quỹ, các chứng khoán khác:** Không có.

9. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

a. Chính sách liên quan đến môi trường.

- Công tác bảo vệ môi trường luôn được Đảng ủy, Hội đồng quản trị Công ty quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị; Công ty xác định bảo vệ môi trường là trách nhiệm của toàn xã hội, của mọi người, mọi cá thể vì môi trường có tác động qua lại, gắn kết hữu cơ với hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty; luôn giáo dục cho cán bộ, CNV ý thức việc giữ gìn, bảo vệ môi trường là kim chỉ nam cho mọi hoạt động, đã triển khai nhiều biện pháp nhằm tối thiểu hóa những tác động gây ảnh hưởng đến môi trường như:

+ Cải tiến, đầu tư công nghệ hiện đại thân thiện với môi trường, đầu tư nghiên cứu mẫu mã, chất lượng nhằm sản xuất những sản phẩm đạt chất lượng.

+ Công tác đánh giá, nghiên cứu về môi trường xung quanh của doanh nghiệp luôn được chú trọng, Công ty hướng đến đào tạo cá nhân chuyên môn hóa trong lĩnh vực này để có thể có được kiến thức chuyên môn, đưa ra những biện pháp nhằm giảm thiểu các vấn đề phát thải trong quá trình sản xuất, tuân thủ theo những quy định, quy chuẩn trong vấn đề bảo vệ môi trường; duy trì nghiêm ngặt ISO 140001: 2015.

b. Chính sách đối với người lao động.

Tổng nhân sự của Công ty hiện nay là: 473 người.

Trong đó:

- Nhân sự có trình độ đại học và sau đại học: 65 người
- Nhân sự có trình độ cao đẳng và trung cấp: 76 người
- Lao động phổ thông: 332 người

Trình độ	Số lượng lao động (người) (Tại thời điểm 31/3/2019)	Tỷ trọng %
Phân theo đối tượng lao động		
Lao động trực tiếp	366	77,38
Lao động gián tiếp	107	22,96
Phân theo trình độ lao động		
Trình độ Đại học trở lên	65	13,74
Cao đẳng, trung cấp	76	0,16
Công nhân kỹ thuật, lao động sơ cấp	332	0,70

10. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

a. Chế độ làm việc.

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 48 giờ/1 tuần. Chế độ làm việc theo ca áp dụng đối với bộ phận lao động trực tiếp (khối sản xuất). Chế độ làm việc theo giờ hành chính áp dụng đối với bộ phận lao động gián tiếp (khối văn phòng).

- Quy định thời gian làm việc:

+ Lao động làm theo giờ hành chính: Sáng từ 7h30 đến 11h30. Chiều từ 12h30' đến 16h30'

+ Đối với lao động trực tiếp sản xuất: Sản xuất theo ca, 8 giờ/ca.

b. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi.

- Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người. Công ty hiện đang áp dụng quy chế trả lương theo từng bộ phận, trả lương phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của mỗi cán bộ, công nhân viên và nhiệm vụ của từng bộ phận, tập thể trong công ty (trả lương theo năng suất chất lượng hiệu quả công tác).

- Các hình thức trả lương, thưởng:

+ Lương sản phẩm trực tiếp: Trả lương khoán sản phẩm cho người lao động căn cứ vào sản lượng thực hiện, có định mức về thời gian và đơn giá cho từng công việc cụ thể.

+ Trả lương cho khối gián tiếp: Trả lương cho các phòng, ban, bộ phận khối gián tiếp, quỹ lương hàng tháng được xác định trên cơ sở trả lương theo tỷ lệ quỹ lương gián tiếp trên tổng quỹ lương từng đơn vị do công ty phê duyệt.

+ Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật, ngoài ra Công ty còn mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho 100% cán bộ, CNV.

Công ty có chính sách khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu tới quyền lợi và uy tín Công ty.

c. Chính sách tuyển dụng, đào tạo.

Công tác tuyển dụng luôn được Đảng ủy, HĐQT Công ty chú trọng thực hiện, các đợt tuyển dụng được tiến hành công khai, công bằng tạo niềm tin cho các ứng viên có năng lực, trình độ khi quyết định ứng tuyển vào Công ty Cổ phần Dệt May 7.

11. Tình hình hoạt động trong năm 2018

- Năm 2018, Công ty tổ chức sản xuất kinh doanh trong điều kiện thị trường ngành dệt may có nhiều khó khăn biến động, nhưng vẫn đảm bảo đúng hướng, đúng pháp luật, đẩy mạnh công tác tiếp thị, tạo nguồn đảm bảo sản xuất ổn định, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước. Các chỉ tiêu đã đạt được trong năm, cụ thể như sau:

ĐVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2018
1	Tổng doanh thu	764.000
2	Lợi nhuận trước thuế	50.202

- Quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch đã đề ra, Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả và xây dựng đơn vị vững mạnh xuất sắc.

- Thực hiện tốt công tác đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị, xây dựng và sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị theo đúng quy định của pháp luật, Bộ Quốc phòng Quân khu, của Công ty Đông Hải và Công ty, bảo đảm sự phát triển ổn định, bền vững.

II. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2018, hoạt động sản xuất kinh doanh ngành dệt may khó khăn, vì có sự cạnh tranh gay gắt với các thị trường trong và ngoài nước, áp lực chi phí tiền lương, BHXH tăng cao, không còn lợi thế về nhân công giá rẻ, giá thành cao hơn một số nước trong khu vực, dòng đầu tư nước ngoài vào Việt Nam đang chững lại, xu hướng dịch chuyển việc làm, lao động diễn ra nhiều hơn so với các năm trước, sức cạnh tranh giảm so với các nước. Tuy nhiên Công ty vẫn duy trì các hoạt động ổn định và đạt hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

2. Tình hình tài chính.

a. Tình hình tài sản:

ĐVT: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2018
Tài sản ngắn hạn	284.314
Tài sản dài hạn	123.680

b. Tình hình nợ phải trả:

DVT: %

CHỈ TIÊU	Năm 2018	%
Tổng nợ/nguồn vốn	207.626/407.995	50,89
Nợ ngắn hạn/tổng nợ	207.626/207.626	100%

3. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019

a. Dự kiến nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2019:

- Doanh thu: 786.921 triệu đồng, so với thực hiện năm 2018 đạt 103%.
- + Trong đó doanh thu từ sản xuất kinh doanh: 786.921 triệu đồng.
- Lợi nhuận: 53.716 triệu đồng, so với thực hiện năm 2018 đạt 107 %.
- Nộp ngân sách: 50.504 triệu đồng, so với thực hiện năm 2018 đạt 108,7%.
- Nộp Bộ Quốc phòng : 3.921 triệu đồng.
- Nộp về Công ty Đông Hải (cổ tức) : 9.432 triệu đồng.
- Nộp cơ quan Nhà nước : 28.030 triệu đồng.
- Tổng quỹ lương: 77.760 triệu đồng so với thực hiện năm 2018 đạt 106,9%.
- Thu nhập bình quân : 11.400.000 đ/người/tháng
- Lao động bình quân : 600 người
- Dự kiến chia cổ tức : 12%

b. Dự kiến đầu tư Xây dựng cơ bản:

Công ty xin đầu tư thiết bị bằng nguồn vốn từ quỹ đầu tư phát triển, vốn khác và nguồn khấu hao cơ bản năm 2018 là 69.476 triệu đồng cho các thiết bị sau:

- Nhà Xưởng dệt : 24.500 triệu đồng
- Hệ thống điều không XN Dệt : 19.000 triệu đồng
- Máy dệt khí : 35.000 triệu đồng
- Máy nén khí : 2.000 triệu đồng
- Máy hồ mắc : 23.000 triệu đồng

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng Quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng Quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần đại diện và sở hữu (cp)
1	Lại Thị Bảy	Chủ tịch HĐQT	4.760.497
2	Hà Hồng Quân	TV.HĐQT	1.769.332
3	Đình Quang Nhân	TV.HĐQT	1.584.632

4	Nguyễn Thanh Dương	TV.HĐQT	0
5	Phan Đức Lê Hoàng	TV.HĐQT	0

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị. Không thành lập tiểu ban

c. Hoạt động của Hội đồng Quản trị.

- Hội đồng Quản trị thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quy định tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại các cuộc họp. Hàng quý Hội đồng Quản trị đều thực hiện về tình hình hoạt động của Công ty thông qua số liệu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Năm 2018, Hội đồng Quản trị Công ty đã tập trung chỉ đạo, giám sát điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đã tổ chức 14 phiên họp, bám sát tình hình thực tế ban hành các Nghị quyết để kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, tổ chức nhân sự, xây dựng chiến lược phát triển, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ. Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị đều dựa trên sự thống nhất, đồng thuận cao của các thành viên Hội đồng Quản trị.

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	22/01/2018	Thông nhất phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2018
2	02/NQ-HĐQT	02/02/2018	Thông nhất trích quỹ khen thưởng năm 2017 cho cán bộ quản lý và các chế độ khác đối với cán bộ, CNV
3	03/NQ-HĐQT	06/3/2018	Phê duyệt ban hành Quy chế quản lý tài chính, quy chế quản lý nợ và sửa đổi, bổ sung điều 10 quy chế quản lý chi tiêu nội bộ Công ty; thông nhất thời gian Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018; đề nghị trên điều chỉnh khấu hao đối với một số MMTB
4	04/NQ-HĐQT	21/3/2018	Thông nhất thông qua báo cáo tài chính năm 2017; thông qua phân phối lợi nhuận 6 tháng cuối năm 2017; mức chi trả cổ tức 6 tháng cuối năm 2017; thông qua chi thưởng lễ 10/3, 30/4 & 1/5 năm 2018
5	05/NQ-HĐQT	09/5/2018	Thông nhất phê duyệt chủ trương mua dự phòng đối với vật tư, hàng hóa thường xuyên hư hỏng; phương án hỗ trợ di dời diện tích đất do Công ty Tây Nam bàn giao
6	06/NQ-HĐQT	06/6/2018	Thông nhất chủ trương, giải pháp cải tiến quy trình sản xuất nhằm giảm giá thành sản phẩm; chỉ đạo Phòng KHKD dự trừ hóa chất 6 tháng cuối năm bảo đảm phục vụ cho sản xuất
7	07/NQ-HĐQT	16/7/2018	Thông nhất chủ trương, biện pháp thúc đẩy

			hoạt động SXKD 6 tháng cuối năm và tổ chức đi du lịch cho CB, CNV năm 2018
8	08/NQ-HĐQT	08/8/2018	Thông qua chủ trương đầu tư hệ thống nhà xưởng xí nghiệp Dệt, hệ thống máy dệt và chấn chỉnh nâng cao vai trò, trách nhiệm của Phòng KTSX, bộ phận KCS, trưởng ca, tổ trưởng XN Nhuộm
9	09/NQ-HĐQT	10/9/2018	Thông nhất giá tham chiếu chứng khoán trong ngày giao dịch đầu tiên trên Upcom
10	10/NQ-HĐQT	29/9/2018	Thông nhất phê duyệt đầu tư hệ thống nhà xưởng xí nghiệp Dệt, hệ thống máy dệt; sáp nhập xí nghiệp Cơ khí; hỗ trợ người lao động trực tiếp sản xuất trong thời gian cao điểm sản xuất hàng quốc phòng
11	11/NQ-HĐQT	09/10/2018	Thông nhất phương án cơ cấu lại doanh nghiệp đến năm 2020 và nguồn vốn đầu tư xây dựng nhà xưởng, MMTB xí nghiệp Dệt
12	12/NQ-HĐQT	15/10/2018	Thông nhất sửa đổi, ban hành Quy chế hoạt động của Ban điều hành; phương án vay vốn, phát hành bảo lãnh tại ngân hàng TMCP Quân đội
13	13/NQ-HĐQT	25/10/2018	Thông nhất chủ trương phương án xử lý nợ đối với các đơn vị: Địa đạo Củ chi, Công ty MERKAVA, Công ty A&N và Công ty Hiệp Thành
14	14/NQ-HĐQT	12/12/2018	Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2019 và các khoản nợ, thu, chi Tết Nguyên Đán 2019.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần đại diện và sở hữu (cp)
1	Nguyễn Thị Kim Anh	Trưởng Ban Kiểm Soát	2.100
2	Nguyễn Thị Mộng Vân	TV. Ban Kiểm Soát	0
3	Nguyễn Thị Hồng Thúy	TV. Ban Kiểm Soát	0

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát.

Năm 2018, Ban Kiểm soát đã thực hiện xem xét các báo cáo quý, 6 tháng, năm và các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, kiểm tra độ tin cậy các số liệu báo cáo tài chính.

- Ban Kiểm soát thực hiện việc giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc về việc chấp hành các quy định của pháp luật, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018, việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị.

- Tham gia các phiên họp Hội đồng Quản trị trong việc kiểm soát các nội dung như: đánh giá tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh quý, công tác xây dựng kế hoạch, công tác đầu tư mua sắm trang thiết bị máy móc phục vụ sản xuất kinh doanh.

3. Các giao dịch, thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Công ty

- Chủ tịch HĐQT: 6.000.000 triệu đồng/người/tháng
- Các thành viên HĐQT: 5.000.000 triệu đồng/người/tháng
- Trưởng Ban Kiểm soát: 3.000.000 triệu đồng/người/tháng
- Các TV Ban Kiểm soát: 2.000.000 triệu đồng/người/tháng
- * Tổng mức chi trả thù lao trong năm 2018 là: 396.000.000đ

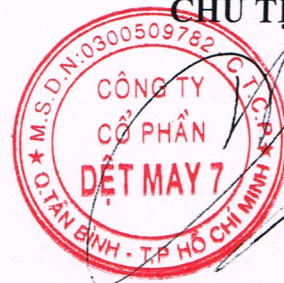
IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính kỳ kế toán từ 01/01/2018 đến 31/12/2018 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật (đính kèm).

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Website Cty;
- Lưu: VT, TCHC; T11.

**TM. HỘI ĐỒNG QT
CHỦ TỊCH**



Lại Thị Bảy